

Số: 01/GSM-ĐHĐCĐ-BB

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn:

- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000333195 cấp sửa đổi lần thứ 14, ngày 04/04/2023, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

- Mã chứng khoán: GSM.

- Trụ sở: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: 0945 024 589;

Tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Thời gian họp: **9 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 05 năm 2023.**

2. Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

3. Đoàn Chủ tịch:

Ông: Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội;

4. Thư ký Đại hội:

Ông: Nguyễn Danh Công

Chức vụ: Thư ký HĐQT;

5. Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông: Bùi Văn Minh

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

- Ông: Nguyễn Thế Tuấn

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: Lê Hồng Sơn

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: Phạm Tiến Dũng

Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Ông: Nguyễn Huy Tuấn

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc;

- Ông: Nguyễn Văn Hiệp

Chức vụ: Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn;

- Ông: Lê Văn Chiến

Chức vụ: Trưởng phòng QLKT-CN;

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định của Tổng giám đốc phục vụ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng ban

- Thành viên: Ông Nguyễn Danh Công

Chức vụ: TP. TCHC - Thành viên.

- Thành viên: Ông Nguyễn Văn Thành

Chức vụ: PP.TCKT-KT - Thành viên.

7. Tổng số cổ phần tham dự /Ủy quyền tham dự Đại hội là: **24.845.300** cổ phần, chiếm **86,987 %** tổng số cổ phần của Công ty (*Chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông*);

8. Thông qua Ban kiểm phiếu:

- Trưởng Ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Chức vụ: Kế toán trưởng

- Thành viên: Ông Lê Văn Chiến

Chức vụ: TP. QLKT-CN

- Thành viên: Ông Nguyễn Danh Công

Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Thông qua chương trình Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

I. NỘI DUNG:

A: Các nội dung chính:

1. Công tác tổ chức Đại hội.
2. Tổng giám đốc báo cáo về công tác điều hành sản xuất, đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
3. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác quản trị năm 2022 và kế hoạch, phương hướng năm 2023;
4. Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2022;
5. Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (Tờ trình số: 01/GSM-HĐQT-TT ngày 06/05/2023);
6. Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

B: Thảo luận và ý kiến của các cổ đông, khách mời:

1. Ý kiến của Ông Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – CTCP (Đại diện Cổ đông sở hữu: 5.640.000 Cổ phần, chiếm 19,747 % Cổ phiếu của GSM)

- Nhất trí với tất cả các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Đánh giá cao những định hướng, chủ trương của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban điều hành Công ty đã đạt được những kết quả cao, tiết giảm chi phí và đặc biệt doanh thu, lợi nhuận đều vượt trội so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã giao.

2. Ý kiến của Cổ đông Nguyễn Cảnh Bình (Đại diện 1.225.300 Cổ phần, chiếm 4,29% Cổ phiếu của GSM):

Nhận thấy mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn từ giai đoạn chuyển đổi cổ phần từ Tổng công ty Sông Đà sang các cổ đông tư nhân, tuy nhiên với tầm nhìn xa và tâm huyết của các cổ đông mới, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã mang lại những kết quả hết sức tốt đẹp. Cổ đông cũng đánh giá cao những kế hoạch, định hướng về đầu tư mà Hội đồng quản trị đã nêu ra trong nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm

2023 và hy vọng sẽ sớm mang lại những kết quả tốt đẹp, mang lại những lợi ích lớn cho các cổ đông.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Chủ tọa Đại hội trả lời ý kiến cổ đông:

Xin tiếp thu các ý kiến đánh giá của các Quý Cổ đông. Mong muốn các cổ đông luôn đặt niềm tin và đồng hành cùng Hội đồng quản trị để Công ty sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp hơn nữa trong thời gian tới.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội đã thảo luận và cùng đi đến thống nhất thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn với các nội dung bằng việc biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 25/04/2023 của Hội đồng quản trị).

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

2. Tình hình thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2022:

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	113,400	127,336	112,29
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	134,182	188,739	140,66
3	Doanh thu	Tỷ đồng	121,984	174,564	143,10
4	Chi phí	Tỷ đồng	105,166	105,151	99,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,817	69,413	412,75
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,928	65,560	411,60
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	29,546	33,264	112,58

2.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt)

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022:

(Chi tiết có báo cáo số: 01BC/BKS-GSM ngày 08/4/2023 của Ban kiểm soát)

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2021 chuyển sang	Đồng	42.274.688.370
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	65.560.288.719
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến năm 2022	Đồng	107.834.977.089
4	Trích lập Quỹ đầu tư (73,51 % LNST lũy kế đến năm 2022)	Đồng	79.272.977.089
5	Lợi nhuận chia cổ tức: 10% Vốn điều lệ Công ty (1.000 đồng/cổ phần)	Đồng	28.562.000.000

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 :

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	111,400
II	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đ	144,398
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	131,271
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	111,018
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đ	30,388
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	20,253
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	19,240

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

6. Thực hiện đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo:

- Bám sát chính sách Nhà nước và tận dụng cơ hội để tiếp tục đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án, công trình thủy điện vừa và nhỏ với công suất tối đa 30MW;
- Khảo sát, nghiên cứu lập dự án khả thi đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện xây dựng phương án chi tiết của từng dự án và trình Hội đồng quản trị phê duyệt đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

7. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2	10 ⁹ đồng	144,64	
-	Chi phí xây lắp	10 ⁹ đồng	101,08	
-	Chi phí thiết bị	10 ⁹ đồng	33,74	
-	Chi phí tư vấn xây dựng	10 ⁹ đồng	3,60	
-	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ đồng	2,00	
-	Chi phí dự phòng	10 ⁹ đồng	4,21	
2	Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án năng lượng tái tạo	10 ⁹ đồng	650	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty, tăng vốn góp và sử dụng các nguồn vay hợp pháp khác

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023:

8.1. Thực hiện năm 2022:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là: 588 triệu đồng.
- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là: 588 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0
3	Trưởng BKS	1	60	60	0
4	Thành viên BKS	2	96	96	0
	Cộng	10	588	588	0

8.2. Kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2023 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	6.000.000	432.000.000	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000	Thù lao
	Cộng	10		708.000.000	

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty CP Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty CP Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Biểu quyết: + Đồng ý: 24.845.300 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

Kết quả phân tách phiếu (*Số cổ phần của Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành không được tính trong kết quả biểu quyết nội dung này*):

- + Đồng ý: 17.224.920 Cổ phần (tương đương 100 %)
- + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)
- + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

(Có biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu kèm theo)

Biên bản lập xong được thông qua tại cuộc họp, các Cổ đông dự họp nhất trí 100% với toàn bộ nội dung biên bản và giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hành chính, pháp lý.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 30/05/2023./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Danh Công

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*(Phiên họp ngày 30 tháng 05 năm 2023 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn
Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh)*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Hương Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện Hương Sơn năm 2023 số: 01/GSM-ĐHĐCĐ-BB ngày 30 tháng 05 năm 2023;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: *(Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 25/04/2023 của Hội đồng quản trị).*

2. Tình hình thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2022:

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	113,400	127,336	112,29
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	134,182	188,739	140,66
3	Doanh thu	Tỷ đồng	121,984	174,564	143,10
4	Chi phí	Tỷ đồng	105,166	105,151	99,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,817	69,413	412,75
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,928	65,560	411,60
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	29,546	33,264	112,58

2.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022:

(Chi tiết có Báo cáo số: 01BC/BKS-GSM ngày 08/4/2023 của Ban kiểm soát)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2021 chuyển sang	Đồng	42.274.688.370
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	65.560.288.719
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến năm 2022	Đồng	107.834.977.089
4	Trích lập Quỹ đầu tư (73,51 % LNST lũy kế đến năm 2022)	Đồng	79.272.977.089
5	Lợi nhuận chia cổ tức: 10% Vốn điều lệ Công ty (1.000 đồng/cổ phần)	Đồng	28.562.000.000

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 :

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	111,400
II	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đ	144,398
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	131,271
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	111,018
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đ	30,388
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	20,253
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	19,240

6. Thực hiện đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo:

- Bám sát chính sách Nhà nước và tận dụng cơ hội để tiếp tục đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;

- Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án, công trình thủy điện vừa và nhỏ với công suất tối đa 30MW;

- Khảo sát, nghiên cứu lập dự án khả thi đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện xây dựng phương án chi tiết của từng dự án và trình Hội đồng quản trị phê duyệt đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2	10 ⁹ đồng	144,64	
-	Chi phí xây lắp	10 ⁹ đồng	101,08	
-	Chi phí thiết bị	10 ⁹ đồng	33,74	
-	Chi phí tư vấn xây dựng	10 ⁹ đồng	3,60	
-	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ đồng	2,00	
-	Chi phí dự phòng	10 ⁹ đồng	4,21	
2	Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án năng lượng tái tạo	10 ⁹ đồng	650	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty, tăng vốn góp và sử dụng các nguồn vay hợp pháp khác

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023:

8.1. Thực hiện năm 2022:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là: 588 triệu đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là: 588 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0
3	Trưởng BKS	1	60	60	0
4	Thành viên BKS	2	96	96	0
	Cộng	10	588	588	0

8.2. Kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2023 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	6.000.000	432.000.000	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000	Thù lao
	Cộng	10		708.000.000	

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

10. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty CP Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty CP Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 2: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 05 năm 2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban TGD (để t/h);
- BKS Công ty;
- Website C.ty (B/c Cổ đông);
- Lưu Hồ sơ quản trị, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN
Về việc: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Hương Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung chính sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 25/04/2023 của Hội đồng quản trị kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2022:

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	113,400	127,336	112,29
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	134,182	188,739	140,66
3	Doanh thu	Tỷ đồng	121,984	174,564	143,10
4	Chi phí	Tỷ đồng	105,166	105,151	99,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,817	69,413	412,75
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,928	65,560	411,60
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	29,546	33,264	112,58

2.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt kèm theo)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022:

(Chi tiết có báo cáo số: 01BC/BKS-GSM ngày 08/4/2023 của Ban kiểm soát kèm theo)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2021 chuyển sang	Đồng	42.274.688.370
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	65.560.288.719
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến năm 2022	Đồng	107.834.977.089
4	Trích lập Quỹ đầu tư (73,51 % LNST lũy kế đến năm 2022)	Đồng	79.272.977.089
5	Lợi nhận chia cổ tức: 10% Vốn điều lệ Công ty (1.000 đồng/cổ phần)	Đồng	28.562.000.000

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 :

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	111,400
II	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đ	144,398
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	131,271
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	111,018
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đ	30,388
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	20,253
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	19,240

6. Thực hiện đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo:

- Bám sát chính sách Nhà nước và tận dụng cơ hội để tiếp tục đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án, công trình thủy điện vừa và nhỏ với công suất tối đa 30MW;
- Khảo sát, nghiên cứu lập dự án khả thi đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện và quyết định phê duyệt những nội dung công việc liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2	10 ⁹ đồng	144,64	
-	Chi phí xây lắp	10 ⁹ đồng	101,08	
-	Chi phí thiết bị	10 ⁹ đồng	33,74	
-	Chi phí tư vấn xây dựng	10 ⁹ đồng	3,60	
-	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ đồng	2,00	
-	Chi phí dự phòng	10 ⁹ đồng	4,21	
2	Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án năng lượng tái tạo	10 ⁹ đồng	650	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty, tăng vốn góp và sử dụng các nguồn vay hợp pháp khác

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023:

8.1. Thực hiện năm 2022:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là: 588 triệu đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là: 588 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0
3	Trưởng BKS	1	60	60	0
4	Thành viên BKS	2	96	96	0
	Cộng	10	588	588	0

8.2. Kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2023 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	6.000.000	432.000.000	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000	Thù lao
	Cộng	10		708.000.000	

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

10. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty CP Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty CP Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Nguyên nhân xin ý kiến nội dung này: Năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này; tuy nhiên theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nội dung này chỉ có hiệu lực đến khi kết thúc năm tài chính. Vì vậy tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, theo nguyện vọng của Cổ đông Công ty CP Dịch vụ khách sạn Kim Thành, đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên để Công ty CP Dịch vụ Khách sạn Kim Thành có cơ sở giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM.

Từ những căn cứ và tình hình thực tế trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua làm cơ sở triển khai đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành và đảm bảo cho quá trình hoạt động đạt được mục đích của tổ chức./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư; kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023.

PHẦN 1:

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Thông tin chung:

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.
- Địa chỉ: Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
- ĐT: 0945.024.589; E-mail: huongsonGSM@gmail.com Website: thuydienhuongson.vn
- Vốn điều lệ: 285.620.000.000 đồng, (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Bá Thiên | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Đình Toàn | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Trần Thị Kim Thoa | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Nguyễn Thị Minh | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy | Thành viên Hội đồng quản trị. |
| - Ông Nguyễn Huy Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị. |

2. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| - Ông Bùi Văn Minh | Trưởng Ban kiểm soát; |
| - Ông Nguyễn Thế Tuấn | Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Lê Hồng Sơn | Thành viên Ban kiểm soát. |

3. Ban Tổng giám đốc:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Ông Phạm Tiến Dũng | Tổng giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Huy Tuấn | Phó Tổng giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Văn Hiệp | Kế toán trưởng. |

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

1. Những mặt đạt được:

1.1. Chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/05/2022.

1.2. Các cuộc họp, các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; trong phạm vi quyền trách nhiệm được pháp luật, điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn quy định. Các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết thông qua của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

1.3. Thông qua các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn chỉ đạo, giám sát thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc, Bộ máy chuyên môn, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các vấn đề, nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả công việc cao;
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai tinh giảm, định biên nhân sự xuống từng bộ phận chức năng;
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư năm 2022;
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác cho người lao động.

1.4. Thực hiện - Hoàn thành một số định hướng cụ thể về hoạt động của Hội đồng quản trị được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể:

- Trên cơ sở sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện sản xuất kinh doanh ổn định và an toàn, đạt hiệu quả cao đối với nguồn nước đã có, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch.
- Năm 2022, Công ty đã nỗ lực đôn đốc các nhà thầu quyết tâm thực hiện đẩy nhanh tiến độ Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2. Đến nay, các nhà thầu đang triển khai thi công hạng mục công trình chính như đào đường hầm dẫn nước, thi công bê tông Nhà máy, Đập dâng đập tràn, Trạm OPY... Hiện tại các hạng mục công trình đang được triển khai theo đúng quy trình quản lý chất lượng đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Hạn chế và tồn tại:

Bên cạnh những mặt đạt được đã nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Hương Sơn nghiêm túc kiểm điểm trong công tác quản trị đến thời điểm báo cáo là tiến độ khởi công và thi công công trình Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2 còn chậm, bởi các nguyên nhân như sau:

Theo kế hoạch ban đầu, Dự án Giai đoạn 2 (Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2) khởi công vào quý 1 năm 2021, tuy nhiên do dự án nằm trong đất rừng phòng hộ đầu nguồn nên công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; đến ngày 13/8/2021 mới tiến hành bàn giao đất thực địa, ngày 20/8/2021 mới có chủ trương đồng ý với hình thức tổ chức khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên đã được chuyển mục đích

sử dụng rừng sang thực hiện dự án nên thực tế đến ngày 08/9/2021 mới khởi công được công trình;

Đặc biệt năm 2021, Thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, Việt Nam cũng là nước chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh kéo dài, Chủ đầu tư và đơn vị thi công phải dừng tất cả các công việc chuẩn bị cho khởi công dự án theo quy định phòng chống dịch của Nhà nước và địa phương.

Vì thế, thực tế đến ngày 08/9/2021 mới khởi công được công trình.

Trong quá trình thi công, đại dịch Covid-19 cũng đã làm cho công tác huy động tập trung nhân lực, tập kết thiết bị của các nhà thầu thi công gặp rất nhiều khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

Mặt khác, một số nguyên nhân ảnh hưởng tiến độ trong quá trình thi công như:

+ Công trường nằm xa các trung tâm dẫn đến việc vận chuyển vật tư thiết bị phục vụ thi công khó khăn;

+ Địa chất gương 1 hầm dẫn nước yếu, nhiều đoạn phải dựng vè và đổ bê tông chèn vè làm ảnh hưởng đến chu kỳ thi công của đơn vị;

+ Giá cả vật liệu, nhiên liệu tăng cao làm ảnh hưởng nhiều đến quá trình thực hiện đầu tư dự án. Vật liệu nổ (mìn) chậm được bàn giao.

+ Thời tiết thay đổi thất thường gây khó khăn cho công tác thi công; đặc biệt cơn bão số 4 năm 2022 đã làm hư hỏng một số hạng mục công trình, công tác khắc phục hậu quả kéo dài.

PHẦN 2:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 - KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023 - MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	113,400	127,336	112,29
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	134,182	188,739	140,66
3	Doanh thu	Tỷ đồng	121,984	174,564	143,10
4	Chi phí	Tỷ đồng	105,166	105,151	99,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,817	69,413	412,75
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,928	65,560	411,60
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	29,546	33,264	112,58

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư:

Tình hình thực hiện các hạng mục công việc của Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 (tại thời điểm lập báo cáo) cụ thể như sau:

- Nghiệm thu đóng điện tuyến đường dây 35kV phục vụ thi công.

- Đường thi công vận hành: Đã hoàn thành thi công giai đoạn 1 (hoàn thiện phần nền đường) đối với đường thi công vận hành VH1 và VH2; hoàn thành việc lắp đặt hệ thống cống thoát nước; xây tường cánh, tường chắn, sân thượng, hạ lưu bằng đá học tất cả các vị trí cống thoát nước qua đường.

- Triển khai thi công đào đường hầm dẫn nước đạt khoảng 90%.

- Tại hướng thi công Cụm đầu mối:

+ Công tác bê tông đập dâng, đập tràn vai trái, cống xả cát (Hoàn thành phần xây dựng), hoàn thành sân tiêu năng.

- Tại hướng thi công Nhà máy:

+ Hoàn thiện phun vữa gia cố mái Nhà máy từ cao trình 244 trở lên và đang thực hiện khoan neo đóng ống gia cố mái cơ từ cơ 220 -:- 244.

+ Đã hoàn thành bê tông tường kênh xả Nhà máy, bê tông bản đáy Nhà máy, một phần bê tông tường nhà máy; hiện tại đang lắp đặt cốp pha, cốt thép để tiếp tục thi công các khối đổ bê tông tiếp theo của tường bao Nhà máy.

+ Hoàn thiện gia công và lắp đặt 2 đoạn ống áp lực tại Nhà máy, tỳ đáy + khe van cửa ra Nhà máy.

- Trạm OPY: Đã làm đường vào trạm và san gạt mặt bằng trạm, thực hiện đổ bê tông các đế mố.

- Công tác nhập thiết bị: Đã nhập 2 lô thiết bị nhập ngoại lưu kho tại Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Hương Sơn 1).

- Về hồ sơ xin cấp phép khai thác sử dụng nước mặt cho công trình: Đơn vị tư vấn Trung tâm quan trắc môi trường Hà Tĩnh đang triển khai lập hồ sơ, Công ty đang tích cực đôn đốc để công trình được cấp phép khai thác đúng thời gian quy định.

3. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận của năm 2021:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua. Cụ thể:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2020 chuyển sang	Đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	Đồng	55.022.514.074
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	Đồng	55.022.514.074
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST 2021)	Đồng	2.751.125.704
5	Lợi nhuận chia cổ tức: 3,5% Vốn điều lệ Công ty (350 đồng/cổ phần)	Đồng	9.996.700.000

4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt (là đơn vị nằm trong danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận) để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2022. Công ty đã tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng kiểm toán và thực hiện các nghĩa vụ theo đúng quy định Nhà nước hiện hành và các quy định khác của Công ty.

5. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	60	60	0	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	96	96	0	Thù lao
	Cộng	10	588	588	0	

6. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Căn cứ nội dung Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành đã thường xuyên theo dõi giá cổ phiếu GSM trên thị trường chứng khoán để thực hiện đăng ký các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM; tuy nhiên chưa có nhà đầu tư nào đưa ra giá bán phù hợp nên năm 2022 Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành chưa thực hiện thêm giao dịch mua thêm cổ phiếu; hiện tại vẫn đang giữ nguyên số cổ phần là 7.620.380 Cổ phần, chiếm 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

II. Báo cáo tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	167.624.047.607	145.777.164.522
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	78.621.230.985	10.093.746.129
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.318.780.000	1.930.000.000
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	86.010.912.376	133.091.506.206
3. Hàng tồn kho	463.529.529	463.529.529
4. Tài sản ngắn hạn khác	209.594.717	198.382.658
II. Tài sản dài hạn	511.368.141.155	496.118.548.837
1. Tài sản cố định	408.903.577.682	448.888.605.130
2. Tài sản dở dang dài hạn	83.292.671.351	22.263.978.144
3. Tài sản dài hạn khác	19.171.892.122	24.965.965.563
Tổng tài sản	678.992.188.762	641.895.713.359
III. Nợ phải trả	190.330.546.438	206.046.534.050
1. Nợ ngắn hạn	54.331.531.938	68.264.834.050
2. Nợ dài hạn	135.999.014.500	137.781.700.000
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	488.661.642.324	435.849.179.309
V. Kết quả kinh doanh	2022	2021
1. Tổng doanh thu, thu nhập khác	174.882.255.390	152.086.143.273

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
2. Tổng chi phí	105.469.377.685	94.053.167.772
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	69.412.877.705	58.032.975.501
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.560.288.719	55.022.514.074

III. Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2021 chuyển sang	Đồng	42.274.688.370
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	65.560.288.719
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến năm 2022	Đồng	107.834.977.089
4	Trích lập Quỹ đầu tư (73,51 % LNST lũy kế đến năm 2022)	Đồng	79.272.977.089
5	Lợi nhuận chia cổ tức: 10% Vốn điều lệ Công ty (1.000 đồng/cổ phần)	Đồng	28.562.000.000

IV. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

1. Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết nội bộ tốt, yêu lao động, có nhu cầu công việc cao, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;
- Được sự giúp đỡ và đồng hành của các Cổ đông lớn;
- Được sự quan tâm, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương;
- Nhà máy thủy điện Hương Sơn đã đi vào vận hành kinh doanh điện thương phẩm hơn 10 năm nên Cán bộ Công nhân viên Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tác nghiệp với các cơ quan hữu quan nhất là với Tổng Công ty điện lực Miền Bắc, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), Công ty Mua bán điện trong sản xuất và thanh toán tiền điện.

1.2. Khó khăn:

- Toàn bộ công trình nằm trong khu vực biên giới Việt - Lào, chịu sự giám sát của Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các quy định nghiêm ngặt tại khu vực biên giới. Trụ sở Công ty đóng xa khu trung tâm, có những diễn biến phức tạp về trật tự, trị an. Cơ sở vật chất còn khó khăn thiếu thốn: Điều kiện giao thông đi lại khó khăn; các dịch vụ y tế, trường học nằm cách quá xa Công ty; đồng thời khí hậu có nét đặc thù và khắc nghiệt, thông tin liên lạc còn nhiều hạn chế, không ổn định; đặc biệt khu vực đầu mối Nậm Luông gần như không có sóng điện thoại, dẫn đến CBCNV chưa thể an tâm phát triển;

- Nhà máy thủy điện Hương Sơn đang tham gia thị trường điện cạnh tranh; phải thường xuyên cập nhật những công nghệ thị trường mới, đây là một thử thách không nhỏ cho đơn vị trong quá trình sản xuất điện thương phẩm;

- Hiện tại Công ty đang tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng với Vietcombank – CN Bắc Hà Tỉnh với dư nợ (Hương Sơn 1) đến thời điểm này là 96,852 tỷ đồng. Công ty cần tập trung sản xuất hiệu quả tối ưu để đảm bảo doanh thu thực hiện chi trả nợ gốc và lãi vay.

- Về dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 đang thi công: Dự báo năm 2023 thời tiết tại khu vực thực hiện dự án diễn biến phức tạp, dẫn đến các nhà thầu sẽ khó khăn trong việc lập tiến độ biện pháp và triển khai thi công.

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

Trên cơ sở xác định các điều kiện nội tại của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn cũng như xác định những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch năm 2022; dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư như sau:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	111,400
II	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đ	144,398
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	131,271
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	111,018
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đ	30,388
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	20,253
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	19,240

2.2. Thực hiện đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo:

- Bám sát chính sách Nhà nước và tận dụng cơ hội để tiếp tục đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;

- Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án, công trình thủy điện vừa và nhỏ với công suất tối đa 30MW;

- Khảo sát, nghiên cứu lập dự án khả thi đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

2.3. Kế hoạch đầu tư:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2	10 ⁹ đồng	144,64	
-	Chi phí xây lắp	10 ⁹ đồng	101,08	
-	Chi phí thiết bị	10 ⁹ đồng	33,74	
-	Chi phí tư vấn xây dựng	10 ⁹ đồng	3,60	

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
-	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ đồng	2,00	
-	Chi phí dự phòng	10 ⁹ đồng	4,21	
2	Đầu tư, nhận chuyển nhượng các dự án năng lượng tái tạo	10 ⁹ đồng	650	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty, tăng vốn góp và sử dụng các nguồn vay hợp pháp khác

V. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 là đơn vị nằm trong danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

VI. Phương án trả cổ tức năm 2023:

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 để xem xét và quyết định vào kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

VII. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2023 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	6.000.000	432.000.000	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	5.000.000	120.000.000	Thù lao
	Cộng	10		708.000.000	

VIII. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch SXKD - đầu tư của Công ty năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Vận hành an toàn Nhà máy, phát điện trong điều kiện có lợi nhất cả về giá bán, thời điểm, lượng nước;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đạt hiệu quả cao;
- Chăm lo đời sống cho CBCNV, không ngừng nâng cao đào tạo đội ngũ vận hành, kỹ sư, cán bộ quản lý;
- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ;
- Thực hiện đúng, hoàn thành tốt trách nhiệm của Hội đồng quản trị trước Đại Hội đồng cổ đông sau đại hội này với các quy định cụ thể về trách nhiệm/quyền hạn tại Điều lệ - Quy chế quản trị Công ty và quy định của Nhà Nước về trách nhiệm/Quyền hạn của Hội đồng quản trị về quản trị với Công ty đại chúng.
- Quan hệ tốt với các cơ quan Bộ ngành, Trung ương và địa phương cùng các đơn vị đối tác có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 đạt hiệu quả và tiến độ đã được duyệt.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2023 và một số nội dung khác; kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UV HĐQT, TV BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VP, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2023

Số: 01 BC/BKS - GSM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên: Ông Bùi Văn Minh - Trưởng ban; các thành viên là Ông Lê Hồng Sơn và Ông Nguyễn Thế Tuấn. Ban đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Triển khai công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, luôn bám theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác SXKD, đầu tư của Công ty.
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ; báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn phát triển vốn.
- Xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Tham gia các hội nghị, các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty.

II. Đánh giá kết quả giám sát thực hiện hoạt động SXKD của công ty:

1. Hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2022, Tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn đã đoàn kết, nhất trí cùng nhau vượt qua khó khăn, thi đua lao động. Thời tiết khá thuận lợi cho sản xuất ngành thủy điện. Với sự chỉ đạo lập kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia Ao, Công ty mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời nghiêm túc thực hiện việc chạy máy đạt hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty vượt so với Nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	113,400	127,336	112,29
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	134,182	188,739	140,66
3	Doanh thu	Tỷ đồng	121,984	174,564	143,10
4	Chi phí	Tỷ đồng	105,166	105,151	99,99
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,817	69,413	412,75
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,928	65,560	411,60
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	29,546	33,264	112,58

- Nhà máy đã vận hành phát điện theo thị trường điện cạnh tranh rất hiệu quả với giá bán điện bình quân cao hơn giá bán điện theo hợp đồng; đảm bảo an toàn cho cả con người và thiết bị. Cụ thể: Sản lượng đạt 112,29 %, tổng doanh thu đạt 143,1% so với kế hoạch, đặc biệt lợi nhuận vượt trội đạt 411,6 % so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã giao;

- Lập biểu đồ chạy máy hợp lý, thời gian tích nước, thời gian vận hành phù hợp với điều kiện thủy văn nhằm phát huy tối đa hiệu quả kinh tế trong giai đoạn vận hành theo cơ chế thị trường phát điện cạnh tranh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình như: Tháp điều áp, Đường ống áp lực, Hệ thống mương thoát nước đường vận hành, đường điện 110kV; đảm bảo nhà máy luôn trong tư thế sẵn sàng vận hành tốt trong mọi điều kiện;

- Công ty đã bổ sung và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty nhằm hoạt động hiệu quả hơn;

- Tích cực tạo các mối quan hệ tốt với A0, Tập đoàn điện lực Việt Nam và các Cơ quan Sở ngành liên quan;

2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2020 chuyển sang	Đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	Đồng	55.022.514.074
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	Đồng	55.022.514.074
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST 2021)	Đồng	2.751.125.704
5	Lợi nhuận chia cổ tức: 3,5% Vốn điều lệ Công ty (350 đồng/cổ phần)	Đồng	9.996.700.000

Công ty nghiêm túc thực hiện theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022

Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2:

Ban giám đốc và Phòng QLDA đã nỗ lực thường xuyên bám sát, đôn đốc các Nhà thầu tập trung thi công đẩy nhanh tiến độ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 làm chậm quá trình tập kết nhân lực và thiết bị thi công của các nhà thầu, ngoài ra cơn bão số 4 vào cuối tháng 9/2022 đã làm hư hỏng một số hạng mục công trình đã thi công, công tác khắc phục kéo dài; cuộc chiến tranh Nga - Ucraina làm giá cả nguyên, nhiên vật liệu tăng mạnh, nhà thầu bị ảnh hưởng nặng nề; những nguyên nhân trên dẫn đến công tác tổ chức và đẩy nhanh tiến độ thi công bị hạn chế, làm chậm tiến độ chung của cả dự án.

Với thực tế khó khăn trên, Ban điều hành và Phòng Quản lý Dự án đã đồng lòng quyết tâm nghiên cứu để thay đổi biện pháp, sơ đồ tổ chức thi công, thực hiện thuê các chuyên gia tư vấn địa chất và mời cán bộ tư vấn thiết kế trực tiếp vào hiện trường để đánh giá, quyết định phương án thi công tối ưu, huy động các Tổ đội tích cực hỗ trợ nhà thầu. Bên cạnh đó được sự thống nhất của HĐQT, Ban giám đốc đã có những chính sách hỗ trợ tài chính kịp thời cho các nhà thầu như: Cam kết bù giá, hỗ trợ cho vay (tạm ứng) cũng như tạo điều kiện rút ngắn thời gian nghiệm thu, thanh toán. Với những cố gắng trên, hiện tại đã khắc phục được các sự cố và tồn tại, công tác thi công của các nhà thầu đã ổn định hơn.

Tình hình thực hiện dự án tại thời điểm lập báo cáo cụ thể như sau:

- Đường thi công vận hành: Đã hoàn thành thi công giai đoạn 1 (hoàn thiện phần nền đường) đối với đường thi công vận hành VH1 và VH2.

- Hạng mục đường hầm dẫn nước: Thực hiện được hơn 1310 m dài/1598m dài đường hầm dẫn nước, đạt 82 % công tác đào.

- Hạng mục bê tông đập dâng đập tràn: Đã thi công hoàn thành phần xây dựng vai trái đập đến cao trình 282, công xả cát đến cao trình 291, hoàn thành sân tiêu năng, hoàn thành công tác khoan phun chống thấm đập tràn vai trái (Khối lượng hoàn thành hạng mục Đập đạt 65%). Hiện tại nhà thầu đang thực hiện công tác bê tông vai phải đập và gia cố mái Đập vai trái.

- Hạng mục gia cố mái cơ Nhà máy: Đã hoàn thiện phun vẩy gia cố mái Nhà máy từ cao trình 244 trở lên và đang thực hiện khoan neo đóng ống gia cố mái cơ từ cơ 220 -:- 244. Khối lượng hoàn thành đạt 85%.

- Hạng mục bê tông Nhà máy:

+ Đã hoàn thành bê tông tường kênh xả Nhà máy, bê tông bản đáy Nhà máy, bê tông tường nhà máy vị trí cao nhất đến cao trình 208;

+ Hoàn thiện gia công và lắp đặt 2 đoạn ống áp lực tại Nhà máy, tỳ đáy + khe van cửa ra Nhà máy.

- Công tác nhập thiết bị: Đã nhập hai lô thiết bị nhập ngoại lưu kho tại Nhà máy thủy điện Hương Sơn.

- Về Đường dây và trạm OPY: Nhà thầu đang vào khảo sát để chuẩn bị triển khai;

- Về hồ sơ xin cấp phép khai thác sử dụng nước mặt cho công trình: Công ty đã ký Hợp đồng và đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin cấp phép khai thác đảm bảo hoàn thiện thủ tục cấp phép trước khi đóng điện;

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh trong đó điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 đến quý 4 năm 2023. Công ty đang đôn đốc các nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ để đạt mục tiêu trên.

2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm và năm 2022 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

2.5. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể: Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	60	60	0	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	96	96	0	Thù lao
	Cộng	10	588	588	0	

2.6. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Căn cứ nội dung Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành đã thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM, tuy nhiên chưa có nhà đầu tư nào đưa ra giá bán phù hợp nên Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành hiện tại vẫn đang giữ nguyên số cổ phần là 7.620.380 CP, chiếm 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

Cơ cấu cổ đông Công ty đến ngày 31/12/2022:

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP (Mệnh giá: 10.000/ CP)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP dịch vụ khách sạn Kim Thành	7.620.380	26,68
2	Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh - CTCP	5.640.000	19,75
3	Công ty TNHH Đại Hiệp	2.856.220	10,00
4	Nguyễn Thị Nhân Ái	2.917.300	10,21
5	Nguyễn Thị Minh	1.729.900	6,06
6	Trần Thị Kim Thoa	2.856.200	10
7	Các cổ đông nhỏ khác	4.942.000	17,30
	Tổng	28.562.000	100

3. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022:

Trên cơ sở báo cáo Tài chính do ban điều hành công ty lập, báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

3.1. Số liệu Tài chính đã kiểm toán đến ngày 31/12/2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	167.624.047.607	145.777.164.522
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	78.621.230.985	10.093.746.129
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.318.780.000	1.930.000.000
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	86.010.912.376	133.091.506.206
3. Hàng tồn kho	463.529.529	463.529.529
4. Tài sản ngắn hạn khác	209.594.717	198.382.658
II. Tài sản dài hạn	511.368.141.155	496.118.548.837
1. Tài sản cố định	408.903.577.682	448.888.605.130
2. Tài sản dở dang dài hạn	83.292.671.351	22.263.978.144

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Tài sản dài hạn khác	19.171.892.122	24.965.965.563
Tổng tài sản	678.992.188.762	641.895.713.359
III. Nợ phải trả	190.330.546.438	206.046.534.050
1. Nợ ngắn hạn	54.331.531.938	68.264.834.050
2. Nợ dài hạn	135.999.014.500	137.781.700.000
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	488.661.642.324	435.849.179.309
V. Kết quả kinh doanh	2022	2021
1. Tổng doanh thu, thu nhập khác	174.882.255.390	152.086.143.273
2. Tổng chi phí	105.469.377.685	94.053.167.772
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	69.412.877.705	58.032.975.501
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.560.288.719	55.022.514.074

3.2. Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

Về cơ bản Báo cáo Tài chính kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn Tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và phù hợp với các quy định về Tài chính Kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về công tác quản lý.

III. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2022

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ Ban giám đốc trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng quyền hạn và phù hợp với chủ trương của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

- HĐQT công ty đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết thông qua của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào khác của cổ đông về sai phạm của HĐQT công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động SXKD hiệu quả, các chỉ tiêu chính vượt kế hoạch đề ra.

- Về cơ bản Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành, tuy nhiên một số nội dung thực hiện chậm so với kế hoạch là Đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2.

Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện chỉ đạo các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn II.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu kiện nào khác có liên quan đến các thành viên ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty.

IV. Kết luận và kiến nghị:

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị điều hành Công ty. Để phát huy tốt hơn vai trò của mình Ban kiểm soát phải nỗ lực hơn nữa và rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như HĐQT, sự hợp tác, phối hợp của Ban điều hành Công ty.

- Đề nghị các cổ đông hỗ trợ đắc lực cho Công ty để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 nhằm đưa vào vận hành khai thác đúng tiến độ, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Đề nghị Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022, chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2. Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.

3. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2023. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của công ty.

4. Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai đầu tư các Dự án mới. Quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn, đầu tư XDCB của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Bùi Văn Minh